TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2024
"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Trọng Tâm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 535/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2024 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị D, sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 154, ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã T, thành phố C, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lâm Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lâm Thị D và ông Đỗ Văn Tr tổ chức đám cưới chung sống với nhau vào khoảng năm 1999. Hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân khoảng 10 năm nay, hiện mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Lâm Thị D yêu cầu xin ly hôn với ông Đỗ Văn Tr.

Về con chung: Bà Lâm Thị D và ông Đỗ Văn Tr có 01 người con chung tên Đỗ Vũ Đ, sinh ngày 23/8/2002. Hiện cháu Đ đã thành niên, nên bà D không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lâm Thị D xác định bà và ông Đỗ Văn Tr không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lâm Thị D xác định bà và ông Đỗ Văn Tr không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Văn Tr vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN **ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn ông Đỗ Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Lâm Thị D xác định: Bà và ông Đỗ Văn Tr tổ chức đám cưới chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà D và ông Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông, bà đã ly thân khoảng 10 năm nay, hiện mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Lâm Thị D yêu cầu xin ly hôn với ông Đỗ Văn Tr. Hội đồng xét xử thấy: Bà D và ông Tr chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng Hôn nhân theo quy định pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương). Tại phiên tòa, bà D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tr, do đó Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận bà Lâm Thị D và ông Đỗ Văn Tr là vợ chồng.

[3] Bà Lâm Thị D xác định bà và ông Đỗ Văn Tr có 01 người con chung tên Đỗ Vũ Đ, sinh ngày 23/8/2002. Hiện cháu Đ đã thành niên, nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đỗ Văn Tr cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị D xác định bà và ông Đỗ Văn Tr không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đỗ Văn Tr cũng không có yêu cầu về tài sản chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không công nhận bà Lâm Thị D và ông Đỗ Văn Tr là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lâm Thị D phải nộp 300.000 đồng. Ngày 10/10/2024, bà Đào có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0009433, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Chi cục THADS Tp Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*